

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ CỦA QUỸ

Tại ngày 31 tháng 10 năm 2012

- Tên Công ty quản lý quỹ: Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Việt Nam
- Tên Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)
- Tên Quỹ: Quỹ Đầu tư Tăng Trưởng Manulife (MAFPF1)
- Ngày lập báo cáo : 02/11/2012

STT	Chi tiêu	Mã số	Năm báo cáo		Năm trước năm báo cáo	
			Số phát sinh kỳ báo cáo	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ báo cáo	Số phát sinh kỳ này năm trước	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này năm trước
	A	B	1	2	3	4
A. Xác định Kết quả hoạt động đã thực hiện						
I	Thu nhập từ hoạt động Đầu tư đã thực hiện	10	1,952,074,445	1,017,370,245	(2,009,270,471)	4,682,275,280
1	Cổ tức được nhận	11	234,160,000	5,323,757,190	241,230,700	4,353,882,200
2	Lãi trái phiếu được nhận	12	-	-	-	35,200,438
3	Lãi tiền gửi	13	-	118,069,751	13,137,688	338,186,669
4	Thu nhập bán chứng khoán	14	1,717,914,445	(4,424,456,696)	(2,263,638,859)	(44,994,027)
5	Thu nhập khác	18	-	-	-	-
II	Chi phí	30	290,195,515	3,138,734,211	296,987,914	3,161,336,715
1	Phí Quản lý Quỹ	31	232,262,272	2,392,450,330	226,727,288	2,323,235,667
2	Phí Giám sát, lưu ký tài sản Quỹ	32	22,155,806	222,537,728	21,951,945	216,831,809
3	Chi phí họp, đại hội	33	9,438,341	92,861,107	9,659,264	94,723,070
4	Chi phí Kiểm toán	34	6,326,759	191,486,571	18,582,330	216,350,339
5	Chi phí tư vấn, đánh giá	35	-	-	-	-
6	Các loại phí khác	38	20,012,337	239,398,475	20,067,087	310,195,830
III	Kết quả hoạt động ròng đã thực hiện được phân phối trong kỳ (I - II)	50	1,661,878,930	(2,121,363,966)	(2,306,258,385)	1,520,938,565
B. xác định kết quả chưa thực hiện						
I	Thu nhập	60	-	38,244,048,937	677,382,592	26,205,702,964
1	Thu nhập đánh giá các khoản đầu tư chứng khoán	61	-	38,244,048,937	677,382,592	26,205,702,964
2	Thu nhập chênh lệch tỷ giá hối đoái đánh giá lại cuối kỳ	62	-	-	-	-
II	Chi phí	70	2,088,118,446	15,310,174,326	-	40,635,987,385
1	Chênh lệch lỗ đánh giá các khoản đầu tư	71	2,088,118,446	15,310,174,326	-	40,635,987,385
2	Chênh lệch lỗ tỷ giá hối đoái đánh giá lại cuối kỳ	72	-	-	-	-
III	Kết quả hoạt động ròng chưa thực hiện cuối kỳ (I - II)	80	(2,088,118,446)	22,933,874,611	677,382,592	(14,430,284,421)



Phan Thị Huỳnh Dao
Giám đốc Dịch vụ Lưu Ký, Thanh toán và Bù Trừ,
Bộ phận Dịch Vụ Chứng Khoán Việt Nam

KT. Kế toán trưởng
Trưởng phòng Nghiệp vụ Quản lý Quỹ

Ngô Thị Bạch Minh Luân

Công ty quản lý quỹ
Tổng Giám Đốc



Nguyễn Vũ Ngọc Trinh

BÁO CÁO TÀI SẢN CỦA QUỸ

Tại ngày 31 tháng 10 năm 2012

- Tên Công ty quản lý quỹ: Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Việt Nam
- Tên Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)
- Tên Quỹ: Quỹ Đầu tư Tăng Trưởng Manulife (MAFPF1)
- Ngày lập báo cáo : 02/11/2012

Đơn vị tính : VND

STT	Tài sản	Kỳ báo cáo	Kỳ trước	Chênh lệch kỳ báo cáo so với kỳ trước
I. 1	Tiền và các khoản tương đương tiền	16,953,631,710	11,832,452,311	5,121,179,399
1.1	Tiền gửi không kì hạn	16,953,631,710	11,832,452,311	5,121,179,399
1.2	Tiền gửi có kì hạn	-	-	-
I. 2	Các khoản Đầu tư	121,728,397,345	128,035,159,290	(6,306,761,945)
2.1	Trái phiếu Chính phủ	-	-	-
2.2	Trái phiếu Công ty	-	-	-
2.3	Cổ phiếu	121,728,377,500	128,035,149,000	(6,306,771,500)
2.3.1	Cổ phiếu niêm yết	121,728,377,500	128,035,149,000	(6,306,771,500)
2.3.2	Cổ phiếu chưa niêm yết	-	-	-
2.4	Quyền mua	19,845	10,290	9,555
I. 3	Cổ tức được nhận	234,160,000	183,429,500	50,730,500
I. 4	Trái tức được nhận	-	-	-
I. 5	Tiền bán chứng khoán chờ thu	2,372,635,700	-	2,372,635,700
I. 6	Các khoản phải thu khác	-	-	-
I. 7	Lãi tiền gửi được nhận	-	-	-
I. 7	Các tài sản khác	-	-	-
I. 8	TỔNG TÀI SẢN	141,288,824,755	140,051,041,101	1,237,783,654
STT	Nợ			
II. 1	Tiền phải thanh toán mua Chứng khoán	1,628,984,818	-	1,628,984,818
II. 2	Phí quản lý phải trả	232,262,272	232,973,857	(711,585)
II. 3	Phí giám sát và lưu ký phải trả	20,000,000	20,000,000	-
II. 4	Các khoản phải trả khác	302,476,727	266,726,790	35,749,937
	Chi phí hợp phải trả	113,441,319	104,002,978	9,438,341
	Chi phí dịch vụ nhà đầu tư phải trả	19,984,837	-	19,984,837
	Chi phí kiểm toán	169,050,571	162,723,812	6,326,759
	Chi phí giá OTC	-	-	-
II. 5	TỔNG NỢ	2,183,723,817	519,700,647	1,664,023,170
STT	CÁC CHỈ TIÊU KHÁC			
III.1	Tài sản ròng của Quỹ (I. 8 - II. 5)	139,105,100,938	139,531,340,454	(426,239,516)
III.2	Tỷ lệ Tổng nợ/ Tài sản ròng của Quỹ	1.57%	0.37%	0
III.3	Tổng số Đơn vị Quỹ	21,409,530	21,409,530	-
III.4	Giá trị của một Đơn vị Quỹ	6,497	6,517	(20)



Phan Thị Huỳnh Dao
Giám đốc Dịch vụ Lưu Ký, Thanh toán và Bù Trừ,
Bộ phận Dịch Vụ Chứng Khoán Việt Nam



Nguyễn Vũ Ngọc Trinh

BAO CAO THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ

Tại ngày 31 tháng 10 năm 2012

1. Tên Công ty quản lý quỹ: Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Việt Nam
2. Tên Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)
3. Tên Quỹ: Quỹ Đầu tư Tăng Trưởng Manulife (MAFPF1)
4. Ngày lập báo cáo : 02/11/2012

Đơn vị tính: VND

STT	Chỉ tiêu	Kỳ báo cáo	Kỳ trước
I	Giá trị Tài sản ròng đầu kỳ của Quỹ	139,531,340,454	140,970,362,430
II	Thay đổi giá trị Tài sản ròng của Quỹ trong kỳ	(426,239,516)	(1,439,021,976)
	Trong đó		
1	Thay đổi giá trị Tài sản ròng do các hoạt động liên quan đến đầu tư của Quỹ trong kỳ	(426,239,516)	(1,439,021,976)
2	Thay đổi giá trị Tài sản ròng của Quỹ do việc phân phối thu nhập của Quỹ cho các nhà Đầu tư	-	-
III	Giá trị Tài sản ròng của Quỹ cuối kỳ	139,105,100,938	139,531,340,454
IV	Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ Quỹ	6,497	6,517



Ngân hàng Giám sát

Phan Thị Huỳnh Dao

Giám đốc Dịch vụ Lưu Ký, Thanh toán và Bù Trừ,
Bộ phận Dịch Vụ Chứng Khoán Việt Nam

Tổng Giám Đốc Công ty quản lý quỹ



Nguyễn Vũ Ngọc Trinh